TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày: 04/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thành Ngọc

2/ Bà Lê Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường**,** Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2019/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

H, sinh năm 1977, tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã Phú L, huyện Tân P, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Như trên; nghề nghiệp: Thầu xây dựng; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Y, sinh năm 1948 và con bà Lê Thị N, sinh năm 1949 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị O, sinh năm 1981; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 23/4/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh VH, sinh năm 1985 (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953. Địa chỉ: tổ 4, ấp 2, xã Phú T, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông DVH, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Ruộng T, xã Bảo Q, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Ngô Tuấn Linh, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã Núi T, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh Đào Chí Sang, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 8, xã Phú T, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Ngô Tuấn D, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã Núi T, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Văn Vĩnh, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 8, xã Phú T, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Huỳnh Trọng H, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã Phú T, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là người nhận thầu xây dựng các công trình nhà yến. Ngày 10/8/2018, do có mối quan hệ quen biết, bị cáo H và ông DVH ký kết hợp đồng xây dựng công trình nhà nuôi chim yến tại ấp T, xã Q, thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai. Bị cáo H thuê 06 công nhân gồm: NVH, sinh năm 1985, NTL, sinh năm 1998, ĐCS, sinh năm 1992, NTD, sinh năm 2000, NVV, sinh năm 1993 và HTH, sinh năm 1996, tất cả đều ngụ tại huyện P, làm việc từ ngày 01/10/2018. Hệ thống giàn giáo, sàn đỡ và các trang thiết bị xây dựng tại công trình do bị cáo H cung cấp.

Khoảng 10 giờ ngày 19/12/2018, bị cáo H không có mặt tại công trình nhà nuôi chim yến, việc xây dựng H giao cho anh NVH phụ trách và bắc giàn giáo. Lúc này, NVH, NTL và ĐCS đang xây trát tường ở độ cao 9,6m thì 01 thanh sắt hộp kích thước 05cm x 10cm x 600cm, đỡ hệ thống giàn giáo gắn trực tiếp trên tường bị gãy gập, 03 công nhân trên mất thăng bằng ngã rơi từ trên cao xuống mặt đất. Hậu quả, H bị chấn thương ngực kín, tràn máu màng phổi, khi được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực K thì tử vong. NTL và ĐCS bị chấn thương vùng đầu, lưng, tay, chân. Do bị thương nhẹ nên NTL và ĐCS từ chối giám định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã K lập ngày 19/12/2018 xác định: Vụ tai nạn lao động xảy ra tại công trình nhà nuôi chim yến của ông DVH, ngụ ấp T, xã Q, thành phố Long K. Tại vị trí cách góc tường phía Tây của công trình 1,2 m và cách góc tường phía Nam của công trình 2,3m là vị trí nạn nhân bị ngã nằm trên nền xi măng của công trình nhà yến. Tính theo hướng chiếu vuông góc và thẳng đứng với mặt đất tại vị trí nạn nhân bị ngã nằm trên nền xi măng với khoảng cách 9,6m là vị trí nạn nhân đã bị ngã (bút lục 80 đến 92).

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 789/PC09-KLGĐPY ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân NVH tử vong: Chấn thương ngực kín, tràn máu màng phổi trái (bút lục số 33).

Quan điểm của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Đồng Nai:

Chủ thầu xây dựng là người chịu trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong việc tổ chức thi công công trình nhưng trong quá trình thực hiện thi công, ông H để xảy ra thiếu sót dẫn đến tai nạn chết người như sau:

+ Không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định tại Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Mục 2.1.4 và Mục 2.1.5 QCVN 18:2014/BXD của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/BXD ngày 05/9/2014.

+ Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động; chương III, Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

+ Sử dụng giàn giáo được lắp kết hợp từ các thanh sắt hộp nhưng chưa có thiết kế, thi công, lắp dựng, nghiệm thu theo quy định tại Mục 2.8.1.1 và Mục 2.8.1.2 QCVN 18:2014/BXD của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/BXD ngày 05/9/2014.

+ Không có biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động (như: Trang bị dây an toàn cho người lao động hoặc lưới bảo vệ …) khi tổ chức làm việc trên cao (từ 2m trở lên) theo quy định tại Mục 2.1.5 và Mục 2.19.1.2 QCVN 18:2014/BXD của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/BXD ngày 05/9/2014.

- Nguyên nhân gây ra tai nạn: Vụ tai nạn xảy ra ngày 19/12/2018, tại công trình xây dựng nhà nuôi yến của ông DVH, địa chỉ: ấp T, xã Q, thành phố K, tỉnh Đồng Nai do ông H bố trí người lao động làm việc trên cao (từ 2m trở lên) nhưng không có biện pháp làm việc đảm bảo an toàn, cụ thể:

+ Sử dụng giàn giáo chưa được thiết kế, thi công, lắp dựng, nghiệm thu.

+ Không trang bị dây an toàn cho người lao động hoặc lưới bảo vệ.

Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

NTL và ĐCS từ chối giám định thương tật, bị cáo H đã chi trả tiền thuốc và tiền viện phí cho họ. Anh S và anh L không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra bị cáo H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh NVH 50.000.000 đồng, gia đình anh H đã làm đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo H. Bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-HS ngày 02/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo H theo điểm a, khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

* Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, trình bày toàn bộ nội dung sự việc liên quan đến vụ án và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo H về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 295; điểm b, s

khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo H từ 07 tháng đến 08 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện nuôi gia đình vì bị cáo có 02 người con bị khuyết tật nặng hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, tại công trình nhà nuôi chim yến của ông DVH, thuộc ấp T, xã Q, thành phố K, bị cáo H đã bố trí công nhân xây dựng trên cao, không đảm bảo an toàn lao động. Hậu quả: NVH ngã, rơi từ trên cao xuống đất và tử vong.

Hành vi của bị cáo H thể hiện: Không trang cấp cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; không thực hiện các giải pháp về công nghệ, kỹ thuật, thiết bị để loại trừ hoặc hạn chế tối đa yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động. Hậu quả là anh Hoàng tử vong do sập giàn giáo khi đang thi công nhà yến;

Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 3 Điều 16, khoản 2, 3 Điều 23, Luật an toàn, vệ sinh lao động.

Khoản 3 Điều 16, Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định:

"3. Trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc".

Khoản 2, 3 Điều 23 Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định:

"2. Người sử dụng lao động thực hiện các giải pháp về công nghệ, kỹ thuật, thiết bị để loại trừ hoặc hạn chế tối đa yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động.

3. Người sử dụng lao động khi thực hiện trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Đúng chủng loại, đúng đối tượng, đủ số lượng, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

b) Không phát tiền thay cho việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân; không buộc người lao động tự mua hoặc thu tiền của người lao động để mua phương tiện bảo vệ cá nhân;

c) Hướng dẫn, giám sát người lao động sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân; …".

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo H về tội "vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a, khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Mặc dù anh NVH là thợ chính, được bị cáo giao nhiệm vụ trông coi công nhân và lắp đặt giàn giáo thi công nhưng bị cáo là chủ thầu xây dựng, có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình thi công công trình. Tuy nhiên, bị cáo đã không làm tròn trách nhiệm, vi phạm quy chuẩn, tiêu chuẩn, nội quy, quy trình, biện pháp về bảo đảm an toàn lao động như: Không trang bị các phương tiện bảo hộ lao động; không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động; sử dụng giàn giáo được lắp kết hợp từ các thanh sắt hộp nhưng chưa có thiết kế thi công, lắp dựng, nghiệm thu theo quy định; không trang bị dây an toàn cho người lao động hoặc lưới bảo vệ...dẫn đến hậu quả chết người. Do vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo biết tuân thủ pháp luật.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có 03 người con thì 02 người là cháu Phan Thị Diễm P và Phan Thị Diễm K bị khuyết tật nặng, hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi con là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6].Về hình phạt bổ sung: Cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt bổ sung thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm a, khoản 1, khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo H phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động"

Xử phạt: Bị cáo H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo H số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- *TA tỉnh ĐN;*
- *Sở tư pháp tỉnh ĐN;*
- *VKSND TPLK;*
- *CA TPLK;*
- *THA TPLK;*
- *Trai giam B5;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Thu Trang